



Original Article

Quality Management of Education in National Defense and Security Education Centers is Currently Prevalent

Duong Van Chien, Hoang Xuan Loc*

VNU National Defense and Security Training Center, Hoa Lac, Thach That, Hanoi, Vietnam

Received 04 October 2023

Revised 20 October 2023; Accepted 21 October 2023

Abstract: This research shows that education quality management is organized and implemented using suitable methods, receiving focused attention and guidance from center leadership. Sociological investigations indicate that all these centers acknowledge the significant role of education quality management, with a strong impact on outcomes and training quality. Similarly, all management staff and instructors believe in the positive effects of education quality management on enhancing training quality. Despite recognizing the importance of education quality management, practical implementation within National Defense and Security Education Centers reveals several limitations. Inadequate management tools, a predominant focus on learners' academic outcomes, and challenges related to input-output control and certification affect training quality. Hence, continuous research and innovative management approaches are essential for these centers to truly achieve desired education quality, contributing to the successful completion of their mission.

Keywords: Defense and Security education; Satisfied; Check; Students, Vietnam National University Hanoi.

* Corresponding author.

E-mail address: hoangxuanlocqpan@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4846>

Quản lý chất lượng giáo dục ở các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh hiện nay

Dương Văn Chiến, Hoàng Xuân Lộc*

*Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội,
Hoà Lạc, Thạch Thất, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 04 tháng 10 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 20 tháng 10 năm 2023; Chấp nhận đăng 21 tháng 10 năm 2023

Tóm tắt: Nghiên cứu này cho thấy công tác quản lý chất lượng giáo dục cần được tổ chức thực hiện với hình thức, phương pháp phù hợp và đang được các Trung tâm quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát. Kết quả điều tra xã hội học cho biết các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh đều khẳng định ý nghĩa, vai trò quan trọng của công tác quản lý chất lượng giáo dục, tác động lớn đến kết quả, chất lượng đào tạo; tất cả cán bộ quản lý giáo dục và giảng viên đều cho rằng, công tác quản lý chất lượng giáo dục có tác dụng tích cực trong nâng cao chất lượng đào tạo tại các Trung tâm. Tuy nhận thức đúng vị trí, vai trò của quản lý chất lượng giáo dục, song trong thực tiễn tổ chức của các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh còn nhiều mặt hạn chế: công cụ quản lý chưa đáp ứng; phần lớn chỉ tập trung quản lý về kết quả học tập của người học; việc kiểm soát về số lượng đầu vào, đầu ra chưa thực sự hiệu quả; cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận tốt nghiệp vẫn còn nhiều bất cập, đội ngũ cán bộ, giảng viên chưa đáp ứng với kì vọng. Do đó, chất lượng đào tạo chưa thực sự như mong muốn, điều đó đặt ra cho các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh phải tiếp tục nghiên cứu cải tiến, đổi mới công tác quản lý chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Từ khóa: Chất lượng giáo dục; quản lý chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục quốc phòng, an ninh là bộ phận của nền giáo dục quốc dân, nội dung cơ bản trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay. Học tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh là quyền lợi, nghĩa vụ của toàn dân, trong đó sinh viên các trường trung cấp, cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học, một trong những nguồn lực lớn tương lai của đất nước, cần được giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh, để sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Trung tâm Giáo

dục Quốc phòng và An ninh thuộc các cơ sở giáo dục đại học đủ điều kiện được thành lập, nhằm trang bị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, kỹ năng quân sự cho các sinh viên theo phân luồng của Bộ Quốc phòng. Chương trình đào tạo gồm 4 phần: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam; công tác quốc phòng và an ninh; quân sự chung; kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật. Thời gian đào tạo kéo dài trong 4 tuần. Tại các Trung tâm, sinh viên được quản lý, học tập, rèn luyện, ăn ở, sinh hoạt tập trung theo nếp sống quân sự 24/24 giờ.

Với tính chất môn học mang tính đặc thù, khối lượng kiến thức so với thời gian đào tạo rất lớn; đối tượng sinh viên mặc dù có khả năng tiếp thu nhanh, linh hoạt và sáng tạo, song tâm lý chưa ổn định, chưa từng trải trong cuộc sống. Do đó, công tác quản lý chất lượng giáo dục ở

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: hoangxuanlocqpan@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4846>

các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh có vai trò, ý nghĩa quan trọng, giúp các Trung tâm nhận diện, đánh giá đúng năng lực học tập, kết quả tu dưỡng, rèn luyện của mỗi sinh viên cũng như, tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, từ đó nhằm, ngăn ngừa những tác động tiêu cực của xã hội với các đối tượng; phát hiện và nhân rộng những điển hình tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và phục vụ đào tạo. Từ những lý do trên, nghiên cứu này sẽ tập trung khảo sát, đánh giá thực trạng, tính hiệu quả cũng như những hạn chế trong công tác quản lý chất lượng giáo dục tại các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh thời gian qua, từ đó đưa ra các giải pháp phù hợp để cải tiến, nâng cao công tác quản lý chất lượng giáo dục tại các Trung tâm.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Khái niệm chất lượng giáo dục

Giáo dục là hoạt động xã hội với một quá trình phức tạp, chất lượng giáo dục phụ thuộc vào nhiều yếu tố: đầu vào, quá trình đào tạo, nhất là thể hiện trong kiến thức, kỹ năng, thái độ trách nhiệm người học sau đào tạo. Do đó, hiện nay có nhiều quan niệm khác nhau: tác giả Trần Khánh Đức cho rằng: chất lượng giáo dục là “kết quả của quá trình đào tạo được phản ánh ở các đặc trưng về phẩm chất, giá trị nhân cách và giá trị sức lao động hay năng lực hành nghề của người tốt nghiệp tương ứng với mục tiêu, chương trình đào tạo theo các ngành nghề cụ thể” [6]. Quan niệm chỉ ra chất lượng giáo dục, thể hiện ở mục tiêu được hiện thực hoá về phẩm chất, năng lực của người học, đáp ứng với ngành nghề mà họ theo đuổi.

Theo tác giả Đoàn Văn Dũng: chất lượng giáo dục có thể được hiểu là kết quả của quá trình giáo dục, đào tạo được phản ánh ở đặc trưng về phẩm chất, giá trị nhân cách và giá trị sức lao động hay năng lực hành nghề của người tốt nghiệp tương ứng với mục tiêu, chương trình đào tạo ở bậc giáo dục đó [7].

Theo Thông tư 61/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: chất lượng giáo dục là sự đáp ứng mục tiêu của cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục, đáp ứng các yêu cầu của Luật Giáo dục, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học, phù hợp nhu cầu sử dụng nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước [8]. Quan niệm mang tính pháp lý của cơ quan Nhà nước, nhưng phản ánh chung của toàn Ngành Giáo dục.

Từ những nội dung trên, nghiên cứu, vận dụng vào lĩnh vực Giáo dục quốc phòng và an ninh, tác giả quan niệm: chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh ở các Trung tâm là sự gia tăng về kiến thức, năng lực, thái độ trách nhiệm, phẩm chất nhân cách về lĩnh vực quân sự, quốc phòng của sinh viên đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo đã xác định.

2.2. Công tác quản lý chất lượng giáo dục trong các cơ sở giáo dục

Liên quan đến việc khẳng định về vai trò của công tác quản lý chất lượng giáo dục, tác giả Phạm Thành Nghị trong công trình “Quản lý chất lượng giáo dục đại học” (2000) cho rằng việc tiếp cận giải quyết công tác quản lý chất lượng giáo dục, các tổ chức ở cơ sở giáo dục đại học phải luôn nêu cao nhận thức, đề cao trách nhiệm của mỗi thành viên. Phát huy tính sáng tạo của mỗi người gắn với sử dụng tốt các công cụ, phương tiện quản lý, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo [1].

Phan Văn Kha, công trình khoa học về “Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý chất lượng đào tạo đại học ở Việt Nam” (2004), đã tiếp cận quản lý chất lượng đào tạo, đưa ra các yếu tố cấu thành hệ thống chất lượng; xác định công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ theo chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức vận hành hệ thống chất lượng liên tục, thông suốt quá trình đào tạo gắn với đánh giá hệ thống chất lượng, giám sát hệ thống chất lượng, tạo cơ sở để tổng kết, rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng đào tạo đại học [2].

Nguyễn Tiên Hùng với công trình “Quản lý chất lượng trong giáo dục” (2014), đã nghiên cứu và xác định công tác quản lý chất lượng trong Giáo dục phải gắn với xây dựng các tiêu chí đánh giá, cả về định tính, định lượng bảo đảm tính khách quan, toàn diện; phát huy vai trò của các tổ chức, các lực lượng ở cơ sở giáo dục làm tốt đảm bảo chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo [3].

Đỗ Trọng Tuấn, công trình khoa học “Quản lý chất lượng đào tạo tại các trường đại học Tư thục khu vực miền Trung” (2015), đi từ phân tích những đặc điểm của cơ sở giáo dục, đặc điểm sinh viên, điều kiện sinh hoạt, học tập các trường đại học Tư thục ở khu vực miền Trung, công trình đã xây dựng cách thức quản lý điều hành giáo dục và lựa chọn các hình thức, phương pháp quản lý chất lượng giáo dục để đưa tới chiếm những đỉnh cao giáo dục [4].

Nghị quyết số 37-2004/QH11 Quốc hội khóa XI, ngày 3/12/2004, trên cơ sở tổng kết, đánh giá chất lượng giáo dục, góp phần hiệu quả vào xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, Tuy nhiên Nghị quyết cũng chỉ rõ những tồn tại về công tác giáo dục và quản lý chất lượng giáo dục ở một số cấp học. Từ đó tại Điểm 5 Nghị quyết xác định: đổi mới toàn diện công tác quản lý Nhà nước về giáo dục,... Lấy việc quản lý chất lượng làm nhiệm vụ trọng tâm,... thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục hằng năm [5].

Văn bản pháp quy của Nhà nước cũng như các công trình nghiên cứu khoa học của các tác giả được trình bày trên đều khẳng định vai trò của công tác quản lý chất lượng giáo dục, coi công tác quản lý chất lượng giáo dục là một công cụ hữu ích, thiết thực, kết quả và các thông tin về công tác quản lý giáo dục có tác động lớn đến việc điều chỉnh, cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu lý thuyết: tác giả thu thập tài liệu, xây dựng đề cương và xây dựng hệ thống bảng hỏi cho vấn đề nghiên cứu. Thiết kế phiếu hỏi đối với sinh viên, giảng viên, cán bộ quản lý về công tác quản lý chất lượng giáo dục ở một số Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh. Phiếu hỏi gồm các câu hỏi và lựa chọn phương án trả lời theo các cấp độ khác nhau, nhằm thu thập thêm thông tin của người học, của đội ngũ cán bộ và giảng viên, làm cơ sở để cải tiến nâng cao công tác quản lý chất lượng giáo dục tại các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

Nghiên cứu thực tế: tác giả phát phiếu Điều tra trên Google form đối với giảng viên, cán bộ quản lý của các Trung tâm và người học đang học tập tập trung tại Trung tâm. Thời gian thu mẫu được thực hiện trong tháng 7/2023. Sau khi khảo sát và tổng hợp số mẫu được thực hiện: kết quả thu được 60/60 phiếu hợp lệ của cán bộ quản lý, giảng viên (100%) và 601/605 phiếu hợp lệ của người học (98,34%), trong đó có 142 sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình (23,62%), 273 sinh viên Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội (45,44%); 108 sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (17,97%); 78 sinh viên Trường Học viện Phụ nữ Việt Nam (12,97%).

Phương pháp phân tích số liệu: nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả và thống kê so sánh. Qua đó để tóm tắt, mô tả những đặc tính cơ bản của tập hợp dữ liệu thu được và hình thức trưng cầu ý kiến đối với người học và cán bộ, giảng viên đang học tập, công tác tại các Trung tâm về công tác quản lý chất lượng giáo dục. Phương pháp thống kê so sánh sử dụng để đối chiếu các chỉ tiêu đã được lượng hoá, xác định xu hướng về sự cải tiến nâng cao chất lượng quản lý chất lượng giáo dục ở các Trung tâm; tổng hợp những điểm chung cũng như những nét riêng để so sánh, đánh giá các mặt tích cực, hiệu quả và ngược lại; tìm ra các giải

pháp để cải tiến, nâng cao chất lượng qua khảo sát.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái niệm quản lý chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh.

Theo tiêu chuẩn Việt Nam về chất lượng “TCVN-5814-94” xác định: “Quản lý chất lượng là tập hợp những hoạt động của chức năng quản lý chung, xác định chính sách chất lượng, mục đích, trách nhiệm và thực hiện chúng thông qua các biện pháp như lập kế hoạch chất lượng, điều khiển và kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng trong khuôn khổ hệ thống chất lượng” [9]. Như vậy, khác với quản lý truyền thống bằng các chức năng cụ thể như: kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo kiểm tra. Quản lý chất lượng thực chất là xây dựng và vận hành hệ thống quản lý trên cơ sở các tiêu chuẩn nhất định. Hệ thống này bao gồm các phương pháp tác động tới tất cả các khâu của quá trình đào tạo với mục đích là tạo ra chất lượng sản phẩm của các quá trình đó.

Các Trung tâm, là cơ sở giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, kỹ năng quân sự cho sinh viên theo quy định của Luật Giáo dục Quốc phòng và An ninh (2013): “đào tạo môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam theo chương trình, đối tượng quy định” [10]. Theo đó, trong quá trình hoạt động, mọi tổ chức ở các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh đều luôn quan tâm đến chất lượng đào tạo, song trước hết phải làm tốt công tác quản lý chất lượng giáo dục.

Từ các nội dung trên, tác giả quan niệm: “Quản lý chất lượng Giáo dục quốc phòng và an ninh ở các Trung tâm là xây dựng và vận hành hệ thống quản lý trên cơ sở mục tiêu, yêu cầu đã xác định, nhằm tạo ra đội ngũ sinh viên có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”.

Như vậy, quản lý chất lượng Giáo dục quốc phòng và an ninh, phải bảo đảm toàn diện, tạo nên uy tín, thương hiệu của Trung tâm, với sự tham gia và tương tác nhau của nhiều thành tố, vận hành hệ thống quản lý, hướng tới đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng được xây dựng, nhằm đáp ứng yêu cầu của môn học và đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo của các cơ sở giáo dục liên kết đào tạo.

4.2. Các yếu tố cấu thành chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh

Thứ nhất, yếu tố quản lý đào tạo. Ở tầm vĩ mô, các chính sách quản lý, phát triển Giáo dục quốc phòng và an ninh của Nhà nước, trực tiếp do liên bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Quốc phòng; Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự vận hành và chất lượng giáo dục đối với các Trung tâm, thể hiện thông qua luật, các thông tư, quy định, hướng dẫn cụ thể về công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh, tạo điều kiện cho các Trung tâm có hướng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần nâng cao chất lượng Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Với những thiết chế cụ thể của Nhà nước, sẽ tạo ra khuôn khổ pháp lý và những điều kiện cần thiết để các Trung tâm thực hiện chất lượng Giáo dục quốc phòng và an ninh. Đây chính là nền tảng để bảo đảm cho chất lượng của Giáo dục quốc phòng và an ninh ở các Trung tâm tiến hành có hiệu quả.

Tầm vi mô, ở các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh với công tác quản trị, quản lý đào tạo bằng những chính sách, nội quy, quy chế và các quy định cụ thể, cơ chế hoạt động phù hợp, sẽ tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng đào tạo. Qua đó, lãnh đạo Ban Giám đốc xác định được mục tiêu, hoạch định đường hướng phát triển, xây dựng các biện pháp giáo dục, tạo nguồn đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, đổi mới, nâng cao chất lượng chương trình, nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh, một trong những nhân tố đảm bảo chất lượng đào tạo của các đối tượng.

Thứ hai, yếu tố đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên. Công tác đào tạo ở các Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh, thuộc về trách nhiệm chung của mọi tổ chức, mọi lực lượng, trong đó người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ là đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên.

Hiện nay, theo tổ chức, biên chế ở các Trung tâm có hai khoa giảng viên: khoa Chính trị, khoa Quân sự, đội ngũ cán bộ quản lý sinh viên. Đây là lực lượng có vai trò quyết định quá trình vận hành của hệ thống giáo dục cũng như chất lượng giáo dục, đào tạo “dạy chữ, dạy người”. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: quá trình giáo dục diễn ra như thế nào là phụ thuộc vào đội ngũ giảng viên, không có thầy giáo thì cũng không có giáo dục. Vì vậy, chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, sẽ tác động thường xuyên đến chất lượng Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Thứ ba, yếu tố người học. Sinh viên các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học, là yếu tố Trung tâm của quá trình giáo dục, có vai trò quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Sinh viên nhận thức tốt về mục tiêu, yêu cầu về Giáo dục quốc phòng và an ninh, sẽ nêu cao ý thức, trách nhiệm, khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm tu dưỡng học tập, rèn luyện, làm cho quá trình tương tác giữa hoạt động dạy và hoạt động học ngày càng hiệu quả hơn. Ngược lại, người học chưa nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, vai trò của môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, thiếu ý trí tu dưỡng, rèn luyện, thì trách nhiệm, thái độ học tập, tu dưỡng, rèn luyện của họ sẽ ảnh hưởng đến chất lượng, kết quả đào tạo.

Thứ tư, chương trình, nội dung, phương pháp. Đây là yếu tố quan trọng, góp phần tạo nên chất lượng Giáo dục quốc phòng và an ninh. Sự phù hợp hay không phù hợp, sự hiện đại, cập nhật hay lạc hậu của chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục - đào tạo sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục đối với môn học. Ngược lại, nội dung, chương trình đào tạo

luôn cập nhật và thường xuyên đổi mới phương pháp giáo dục - đào tạo sẽ nhân thêm giá trị, động lực cho các hoạt động sư phạm, từ đó chất lượng Giáo dục quốc phòng và an ninh sẽ ngày càng hiệu quả hơn.

Thứ năm, tổ chức đào tạo. Tổ chức đào tạo ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh gồm nhiều nội dung: mức độ đa dạng hoá các hình thức, các đối tượng đào tạo; đào tạo theo học phần môn học, hay học tập, bồi dưỡng kiến thức theo tín chỉ và cấp giấy chứng nhận,... kế hoạch đánh giá các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên; đổi mới phương pháp dạy và học; phương pháp đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học, phù hợp với hình thức đào tạo, mục tiêu, yêu cầu của môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Các Trung tâm đánh giá được người học về mức độ tích lũy kiến thức, kỹ năng thực hành, năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; tình hình các đối tượng hoàn thành môn học; sự phối hợp với các cơ sở liên kết đánh giá chất lượng giáo dục môn quốc phòng và an ninh của người học; kế hoạch điều chỉnh hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Thứ sáu, nghiên cứu khoa học và công nghệ. Nghiên cứu khoa học và công nghệ ở các Trung tâm, là một trong những nhiệm vụ quan trọng, được xem là chìa khóa để nâng cao chất lượng Giáo dục quốc phòng và an ninh. Sự gắn kết giữa nhiệm vụ giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học công nghệ, một mặt góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, mặt khác, kết quả nghiên cứu tạo ra những cơ sở quan trọng cho việc đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, phương pháp dạy và học, những nhân tố để đảm bảo chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh tốt hơn.

Thứ bảy, công tác đảm bảo. Cơ sở vật chất phục vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh rất đa dạng và phức tạp theo yêu cầu riêng, khác biệt

với quá trình đào tạo ở các cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học. Trong đó, cơ sở hạ tầng giáo dục môn học được xây dựng kết cấu theo tổ chức, biên chế của đơn vị quân đội; hệ thống thư viện, phòng học, bảo đảm những điều kiện cần thiết cho việc dạy và học môn học; vũ khí, trang thiết bị kỹ thuật được bảo đảm an toàn, bí mật quân sự; thao trường, bãi tập thiết kế đúng kỹ thuật huấn luyện và bảo đảm môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp. Đầu tư kinh phí, tài chính cho Giáo dục quốc phòng và an ninh hợp lý và bảo đảm kịp thời sẽ tạo điều kiện để các Trung tâm mua, sắm đầu tư cơ sở vật chất phục vụ giáo dục, huấn luyện và sinh hoạt của các đối tượng, góp phần nâng cao chất lượng Giáo dục quốc phòng và an ninh.

4.3. Công tác quản lý, tổ chức đào tạo tại các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh hiện nay

Các Trung tâm đã thường xuyên thực hiện nghiêm Pháp luật Giáo dục quốc phòng và an ninh; quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nghị định của Chính phủ, quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thông tư của liên bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Quốc phòng; Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; của Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh Trung ương và Hội đồng các tỉnh thành, trực tiếp là lãnh đạo, Ban Giám đốc cơ sở giáo dục của mình.

Kết quả khảo sát cho thấy có khoảng 98,3% các Trung tâm đã cụ thể hóa thành văn bản phù hợp trong công tác đào tạo như: quy chế, quy định, nội quy, mục tiêu, nhiệm vụ; xây dựng kế hoạch chương trình, nội dung giáo dục; khoảng 86,67% các Trung tâm đã đánh giá hằng năm chủ động làm tốt công tác liên kết đào tạo, triển khai chặt chẽ tới đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học; gần 81,66% đánh giá đã tập trung áp dụng phương pháp quản trị đại học tiên tiến trong đào tạo, kiểm định chất lượng và 83,3% tự đánh giá công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ, quản lý nguồn nhân

lực, kế hoạch tài chính, hành chính theo hướng nhanh, gọn, hiệu quả.

Các Trung tâm đã chú trọng phân cấp quản lý, phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, đơn vị trong sử dụng nguồn lực cho mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ, dịch vụ. Với những hoạt động trên, nên kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh hằng năm được duy trì nhịp nhàng, đúng quy trình, đúng quy định; đánh giá kết quả, công nhận hoàn thành môn học, cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận tốt nghiệp cho các đối tượng bảo đảm kịp thời.

4.4. Công tác dạy - học tại các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh hiện nay

Các Trung tâm đã thường xuyên củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên với chất lượng ngày càng cao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, huấn luyện; bảng thống kê trên cho thấy 5 Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, số có học vị tiến sĩ chiếm 10%; thạc sĩ 85%; cử nhân 5%.

Khoảng 90% Trung tâm đã triệt để ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, quản lý các hoạt động dạy và học, xây dựng giáo án, đề thi gắn với công tác kiểm tra, đánh giá sinh viên, giảng viên, bảo đảm đo lường chất lượng cụ thể, chính xác; gần 91,67% Trung tâm đã thường xuyên làm tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quốc phòng, an ninh cho đội ngũ cán bộ, giảng viên; tổ chức sơ kết, tổng kết các hoạt động giáo dục; tăng cường đối thoại; 88,33% thường xuyên lấy ý kiến phản hồi từ cán bộ, giảng viên, các đơn vị liên kết, người học, làm cơ sở nâng cao chất lượng đào tạo.

Đối với người học, có 91,667% Trung tâm đã thường xuyên phối hợp với các cơ sở để giáo dục nâng cao nhận thức cho người học về mục đích, yêu cầu của môn học, các quy định, quy chế giáo dục - đào tạo trong chương trình đào tạo toàn khóa và ở các Trung tâm Giáo dục

Quốc phòng và An ninh. Do đó, mặc dù lần đầu tiên được tiếp xúc với vũ khí, khí tài, trang thiết bị quân sự, nhưng có 98,17% số người học trả lời đã nêu cao ý thức, trách nhiệm, tự tu dưỡng, rèn luyện, ghép mình vào khuôn khổ tổ chức của đơn vị; 97,83% số người học trả lời, luôn nêu cao quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt môn học tại các Trung tâm.

4.5. Chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục

Trên cơ sở chương trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, theo Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học, Thông tư số 172/2020/TT-BQP, ngày 30/12/2020 của Bộ Quốc phòng về Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, các Trung tâm đã triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc trong quá trình đào tạo. Qua khảo cứu có 97,5% các Trung tâm đã tích cực, chủ động nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung phù hợp, nhất là bám sát quan điểm, tư duy, phát triển mới về Đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng; cập nhật những thông tin mới về tình hình chính trị xã hội, quốc phòng, an ninh bảo đảm cho nội dung, chương trình bám sát tình hình thực tiễn. 94% Trung tâm đã gắn đổi mới nội dung, chương trình với đẩy mạnh đổi mới phương pháp giáo dục, huấn luyện, theo hướng phát huy tính sáng tạo, tích cực của người học, 98,17% các Trung tâm đã tổ chức biên soạn giáo án, ứng dụng công nghệ thông tin vào nghiên cứu, trao đổi nội dung; 96,5% đã tổ chức khai thác thông tin, tư liệu trong biên soạn giáo án điện tử, mô phỏng các tình huống chiến đấu, động tác kỹ thuật, chiến thuật bộ binh; đưa những hình ảnh, thông tin mới về hoạt động quốc phòng - an ninh vào bài giảng, tạo sự sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn người học.

4.6. Công tác nghiên cứu khoa học và bảo đảm chất lượng giáo dục

Các Trung tâm quan tâm đã lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, coi đó là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình giáo dục - đào tạo. Các đề án, đề tài khoa học trên lĩnh vực giáo dục, giảng dạy, quản lý giáo dục, kinh nghiệm quản lý sinh viên,... được nghiệm thu với kết quả tốt, có ý nghĩa thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; nhiều bài báo khoa học được cán bộ, giảng viên, nhân viên viết đăng tải trên Website và các tạp chí trong và ngoài quân đội phản ánh các hoạt động của Trung tâm. Đặc biệt, các Trung tâm đã chú trọng chỉ đạo biên soạn tài liệu, giáo trình phục vụ trực tiếp, kịp thời cho nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Công tác bảo đảm, môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh có yếu tố đặc thù, cơ sở vật chất có liên quan đến vũ khí quân dụng, công tác đảm bảo về kinh phí giáo dục, huấn luyện và sinh hoạt học tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng của các đối tượng đào tạo liên quan đến chế độ theo hoạt động quân sự. Vì vậy, cùng với việc đổi mới các khâu, các bước của quá trình giáo dục quốc phòng và an ninh, những năm qua các Trung tâm đã không ngừng tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo cho quá trình đào tạo. Tổ chức, biên chế các cơ quan có chức năng bảo đảm cần xây dựng theo hướng tinh, gọn, chuyên biệt, tiết kiệm kinh phí.

Các Trung tâm đã tập trung cải tạo, sửa chữa, nâng cấp phòng học, nhà ở cho người học, củng cố hệ thống thao trường, bãi tập, phương tiện giáo dục, đảm bảo điều kiện sinh hoạt, học tập, rèn luyện tốt nhất cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và các đối tượng đến đào tạo.

Thực hiện Luật Giáo dục Quốc phòng và An ninh, các thông tư, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng về kinh phí đào tạo, các Trung tâm vừa là đơn vị tự chủ vừa phối hợp với cơ sở giáo dục đại học, các đơn vị liên kết, bảo đảm kinh phí và sử dụng đúng quy định, đúng mục đích, hiệu quả (Bảng 1, Bảng 2).

Bảng 1. Ý kiến của lãnh đạo, cán bộ, giảng viên về mức độ quản lý chất lượng Giáo dục quốc phòng và an ninh

TT	Nội dung hỏi	Tổng ý kiến	Rất tốt %	Tốt %	Chưa tốt %	Ý kiến khác %
1	Vai trò, ý nghĩa công tác quản lý chất lượng Giáo dục quốc phòng và an ninh.	60	78,3	20	1,7	0
2	Tác dụng của công tác quản lý chất lượng Giáo dục quốc phòng và an ninh.	60	68,3	30	0	1,7
3	Công tác liên kết đào tạo giữa Trung tâm với các cơ sở liên kết đào tạo.	60	60	26,7	0	13,3
4	Phối hợp giữa Trung tâm với đơn vị liên kết giáo dục nhận thức về mục đích, yêu cầu môn học cho sinh viên.	60	66,7	25	3,3	5
5	Công tác quản trị, kiểm định chất lượng giáo dục môn học quốc phòng và an ninh.	60	51,7	30	3,3	15
6	Tổ chức nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học công nghệ vào giảng dạy, huấn luyện.	60	51,7	31,7	3,3	13,3
7	Bổ sung, điều chỉnh chương trình môn học hằng năm.	60	66,7	26,6	1,7	5
8	Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.	60	83,4	8,3	3,3	5
9	Công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quốc phòng và an ninh.	60	50	41,7	1,66	6,6
10	Lấy ý kiến phản hồi từ người học.	60	66,7	21,6	1,7	10
11	Ý thức, trách nhiệm của sinh viên trong học tập, rèn luyện.	60	83,3	13,3	1,7	1,7

Bảng 2. Ý kiến đánh giá của sinh viên về công tác quản lý chất lượng Giáo dục quốc phòng và an ninh tại các Trung tâm

TT	Nội dung hỏi	Tổng số ý kiến	Rất tốt %	Tốt %	Chưa tốt %	Ý kiến khác %
1	Ý thức, thái độ, trách nhiệm của sinh viên trong học tập, rèn luyện.	601	66	27	4	1
2	Tham gia phản hồi giáo dục, đào tạo tại Trung tâm.	601	61	32	6	1
3	Đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý.	601	54	43	3	0
4	Phương pháp giảng dạy.	601	54	33	12	1
5	Cơ sở vật chất và trang thiết bị.	601	51	32	15	2

6	Môi trường học tập.	601	62	32	4	1
7	Tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa.	601	60	31	7	2
8	Trung tâm có chính sách quản lý chất lượng giáo dục rõ ràng.	601	61	32	4	3
9	Thu thập phản hồi có hệ thống từ các nhà trường có sinh viên học tập tại Trung tâm.	601	56	35	7	2
10	Thu thập phản hồi có hệ thống từ cựu học viên.	601	60	31	6	3
11	Nội dung giảng dạy đáp ứng đầy đủ các kiến thức và kỹ năng cần thiết trong lĩnh vực Giáo dục quốc phòng và an ninh?	601	63	31	3	3

5. Thảo luận và một số giải pháp

5.1. Thảo luận

Khác với các cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học, các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh tổ chức quản lý, học tập, rèn luyện và sinh hoạt tập trung theo nếp sống quân sự cho sinh viên. Trong thời gian 4 tuần, cường độ học tập lớn, kiến thức trang bị cho sinh viên mang tính đặc thù. Do vậy, công tác quản lý chất lượng giáo dục quan tâm rất nhiều vấn đề như hoạt động của cơ chế vận hành, phối hợp trong giáo dục, đào tạo; công tác giáo dục, quản lý sinh viên; công tác giảng dạy, huấn luyện, nghiên cứu khoa học của giảng viên; học tập, rèn luyện xây dựng phẩm chất nhân cách, đạo đức, bản lĩnh của sinh viên; các điều kiện đảm bảo phục vụ cho cơ chế vận hành mọi hoạt động của các Trung tâm. Việc điều tra xã hội học lấy ý kiến về công tác quản lý chất lượng giáo dục hiện nay của các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh với nhiều góc độ khác nhau đã đem lại hiệu quả thiết thực, trực tiếp để tiếp tục nghiên cứu, đề xuất nâng cao công tác quản lý chất lượng giáo dục môn học.

Tuy nhiên, ý kiến đánh giá các khảo sát theo nội dung, yêu cầu khoa học cũng còn mức độ theo sự tể nhị mà các Trung tâm phản ánh. Song kết quả điều tra cho thấy những hạn chế,

còn khoảng 1,7% trong số Trung tâm khảo sát việc cụ thể hóa các quy định, văn bản hướng dẫn của cấp trên vào điều kiện cụ thể còn chậm và chưa linh hoạt chiếm; 13,33% Trung tâm đánh giá chưa làm tốt công tác liên kết đào tạo; 8,33% Trung tâm tự đánh giá, nội quy, quy chế hoạt động ở Trung tâm còn chưa phản ánh kịp yêu cầu, nhiệm vụ phát triển của Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới; cơ chế vận hành có mặt hiệu quả chưa cao; công tác dạy và học, nghiên cứu khoa học còn chưa tương xứng với khả năng trình độ của đội ngũ cán bộ, giảng viên và đối tượng người học; 16,7% Trung tâm tự đánh giá việc khai thác công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động giáo dục, quản lý giáo dục còn hạn chế.

Điểm chung nhất của các Trung tâm đều đánh giá: kinh phí đào tạo tuy đã được quy định, song so với nhiệm vụ và sự gia tăng người học hằng năm, nên chưa thực sự đáp ứng thực tiễn. Sự phối hợp trong giải quyết kinh phí đào tạo giữa các Trung tâm và cơ sở liên kết chưa đều. Vì vậy, đã tác động, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng đào tạo và công tác quản lý chất lượng giáo dục ở các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh hiện nay.

Hạn chế trên về khách quan do yêu cầu đáp ứng nguồn nhân lực cho xã hội đòi hỏi ngày càng cao; lưu lượng sinh viên đào tạo ngày

càng lớn, phần lớn tuổi đời còn trẻ và lần đầu tiên được tiếp xúc với môi trường quân sự. Về chủ quan sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số Trung tâm chưa kịp bám sát yêu cầu thực tiễn; đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức có mặt chưa đáp ứng đặc điểm môn học mang tính đặc thù, nhất là công tác quản lý, giáo dục đối tượng mới; một số cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, trong đó có công tác quản lý chất lượng giáo dục chưa đáp ứng nhiệm vụ.

5.2. Một số giải pháp

Từ những phân tích trên đây, nghiên cứu đề xuất những giải pháp trong công tác quản lý chất lượng giáo dục ở các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh hiện nay như sau:

Thứ nhất là quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về công tác giáo dục quốc phòng và an ninh tới mọi đối tượng. Chất lượng đào tạo và quản lý chất lượng Giáo dục quốc phòng và an ninh phụ thuộc rất lớn vào nhận thức, trách nhiệm chính trị của mọi đối tượng ở các Trung tâm, có ý nghĩa quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ. Vì thế, các Trung tâm cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức, các đối tượng đào tạo, giúp cho họ thấy rõ Giáo dục quốc phòng và an ninh là vấn đề có ý nghĩa chiến lược; biện pháp thiết thực nhằm xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần ở các cơ sở đào tạo, góp phần xây dựng “thể trận lòng dân”, tạo nền tảng xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc trong tình hình mới.

Tiếp tục quán triệt sâu sắc chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013, các thông tư của chính phủ; các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở đào tạo. Trên cơ sở đó, cụ thể hóa sát nhiệm vụ, phù hợp đối tượng đào tạo và phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các lực lượng, phát huy hiệu quả lãnh

đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của Trung tâm nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý chất lượng Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Thứ hai là tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác liên kết đào tạo. Quản lý tốt chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh ở các Trung tâm phụ thuộc nhiều khâu, nhiều bước, đòi hỏi phải phát huy mọi lực lượng tham gia. Trong đó công tác liên kết đào tạo giữ vị trí quan trọng. Do đó, các Trung tâm cần chủ động xây dựng kế hoạch liên kết, sơ kết rút kinh nghiệm bổ sung, phát triển phù hợp với điều kiện thực tế; thường xuyên phối hợp với các cơ sở giáo dục giải quyết kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, nhất là giáo dục nâng cao nhận thức cho người học về mục tiêu, yêu cầu đào tạo bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, kỹ năng quân sự trước khi về các Trung tâm đào tạo. Đồng thời, thường xuyên trao đổi với cơ sở liên kết về quá trình học tập, tu dưỡng, rèn luyện tại Trung tâm của các đối tượng; bảo đảm nguồn kinh phí đào tạo kịp thời cho các Trung tâm thực hiện nhiệm vụ.

Thứ ba là không ngừng đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học. Đổi mới nội dung, chương trình phải bám sát, cập nhật quan điểm, tư duy, phát triển mới về Đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, nhất là nâng cao nhận thức về: đối tác, đối tượng; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh phi vũ trang; giữ vững độc lập, tự chủ trong điều kiện mở rộng hợp tác quốc tế; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, phòng chống diễn biến hòa bình,... Do đó, các Trung tâm cần chủ động nghiên cứu, bổ sung nội dung, chương trình, giáo trình giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh phù hợp với từng đối tượng, sát với tình hình thực tiễn đất nước.

Cần đa dạng hóa phương pháp tuyên truyền, giáo dục cho các đối tượng trong Trung tâm, nhất là trong giảng dạy, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho người học. Phát huy thế mạnh của hình thức sinh hoạt tập thể, của

phương tiện thông tin đại chúng, các sản phẩm của khoa học công nghệ, đội ngũ cán bộ, giảng viên ở Trung tâm, lồng ghép giữa nội dung giảng dạy, huấn luyện với các phương pháp, hình thức giáo dục linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả.

Thứ tư là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên và công tác bảo đảm. Đây là một trong những giải pháp quan trọng trong đổi mới Giáo dục quốc phòng và an ninh ở các Trung tâm hiện nay. Do đó, các Trung tâm cần đánh giá đúng thực trạng đội ngũ cán bộ, giảng viên; xây dựng kế hoạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng phù hợp, tạo điều kiện để mọi người tự học tập, tu dưỡng phấn đấu tự hoàn thiện mình, đáp ứng yêu cầu đổi mới Giáo dục quốc phòng và an ninh trong thời kỳ mới.

Thường xuyên làm tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giảng viên về nội dung, phương pháp giáo dục quốc phòng và an ninh; có cơ chế, chính sách động viên tinh thần tự học tập của họ, nâng cao trình độ toàn diện, giúp cho họ có khả năng phân tích tổng hợp làm tốt Công tác quốc phòng và an ninh; đồng thời giúp họ trở thành những chuyên gia trên lĩnh vực mình phụ trách để tham mưu, đề xuất nhiều biện pháp “đúng, trúng” cho lãnh đạo, chỉ huy.

Cần tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo cho quá trình dạy và học. Từng bước đồng bộ hóa và tiến tới hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng thời kỳ mới. Bảo đảm đầy đủ vũ khí, trang bị, phương tiện, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo cho giảng dạy và đánh giá kết quả. Ưu tiên, nghiên cứu xây dựng các cụm thao trường, bãi tập, phòng học giáo dục quốc phòng tập trung, chuyên dụng theo hướng hiện đại.

6. Kết luận

Nâng cao chất lượng Giáo dục quốc phòng và an ninh, góp phần khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào, tự tôn dân tộc, xây dựng, củng cố niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, tạo động lực quan trọng

để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, góp phần khơi dậy truyền thống quý báu của dân tộc. Vì thế, quản lý chất lượng giáo dục ở các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết.

Kết quả nghiên cứu khoa học đã phản ánh, đánh giá thực trạng cả những mặt tích cực đã đạt được của các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh cần tiếp tục được kế thừa, phát huy, bên cạnh đó còn có những hạn chế, bất cập, tác giả đã đưa ra một số giải pháp tương đối đồng bộ. Trong đó, các Trung tâm cần tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Giáo dục quốc phòng và an ninh trong thời kỳ mới, vận dụng và cụ thể hóa xây dựng chương trình, đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục và huấn luyện; phát huy nội lực, tăng cường chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức, tạo sự kết nối, phối hợp giữa các chủ thể nhân tố quyết định nhất trong cải tiến công tác quản lý chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

Tài liệu tham khảo

- [1] P. T. Nghi, *Quality Management in Higher Education*, National University Publishing House, Hanoi, 2000.
- [2] P. V. Kha, *Research on Proposed Model for Quality Management in Vietnamese Higher Education*, Ministry-level Research Project (Led by the Institute for Educational Development Research), 2004.
- [3] N. T. Hung, *Quality Management in Education*, National University Publishing House, Hanoi, 2014.
- [4] D. T. Tuan, *Quality Management in Training at Private Universities in the Central Region*, Doctoral Dissertation in Education, Hanoi, 2015.
- [5] Resolution No. 37-2004/QH11 of the National Assembly, Passed on December 3, 2004.
- [6] T. K. Duc, *Management and Quality Assurance in Human Resource Training According to ISO and TQM Standards*, Education Publishing House, 2014, pp. 31.
- [7] D. V. Dung, *Dissertation, State Management of Higher Education*, National Academy of Public Administration, Hanoi, 2015.

- [8] Article 2, Clause 1, Decree No. 61/2012/TT-BGDĐT on Conditions for Establishment and Dissolution, Tasks, and Powers of Educational Inspection Organizations Issued by the Minister of Education and Training.
- [9] Vietnamese Standard TCVN 5814:1994, Management and Quality Assurance - Terminology and Definitions, Vietnam Standardization Institute Publishing House, 1994.
- [10] Education Law on National Defense and Security in 2013.
- [11] B. Hien, N. V. Giao, N. H. Quynh, V. V. Tao, Dictionary of Education, Encyclopedia Dictionary, Hanoi, 2001.
- [12] Encyclopedia of Vietnam, National Council for Compilation of the Encyclopedia of Vietnam, Volume I, Hanoi, 2002.
- [13] T. D. Tuyen, Understanding the Issue of Education Quality, Journal of Education Development, Issue 4, April 2004, Hanoi, 2004.